

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Điều chỉnh theo Quyết định số 739/QĐ-ĐHTB, ngày 20 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Sư phạm Địa lý
Mã ngành: 7140219
Loại hình đào tạo: Chính quy
Số tín chỉ: 135

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên địa lý có lòng yêu nghề, có lý tưởng cách mạng, nắm vững tri thức lý luận của khoa học địa lý, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, biết liên hệ tri thức địa lý vào thực tiễn để vận dụng vào việc nghiên cứu và dạy học địa lý ở trường phổ thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Yêu nghề, ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực; Có kiến thức đầy đủ và sâu sắc về Địa lý; Hiểu đúng đắn được mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững; Có khả năng áp dụng phương pháp tiên tiến, phương tiện dạy học hiện đại vào các quá trình dạy học địa lý ở trường trung học phổ thông.

2. Chuẩn đầu ra

Tiêu chuẩn 1: Phát triển phẩm chất cá nhân và giá trị nghề nghiệp

- Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có trách nhiệm công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
- Hiểu rõ và có ý thức trách nhiệm, tác phong gương mẫu, chuẩn mực người giáo viên.
- Có phẩm chất đạo đức, tình yêu, trách nhiệm nghề nghiệp của người giáo viên.
- Thường xuyên tu dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Bảo vệ uy tín nhà giáo và tích cực tham gia đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung

- Có năng lực về ngôn ngữ và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy, giao tiếp để truyền tải kiến thức và ý tưởng cho người học.
- Có kỹ năng kết hợp tốt các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút người học; xác định được nguyện vọng, hứng thú của người học để điều khiển, điều chỉnh quá trình giáo dục và truyền đạt ý kiến, nguyện vọng của bản thân.
- Có khả năng làm việc theo nhóm, biết tổ chức các nhóm làm việc.
- Có khả năng chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh.
- Thể hiện tính chủ động, độc lập và có ý kiến riêng trong làm việc nhóm.
- Biết tôn trọng các ý kiến cá nhân và sự khác biệt về quan điểm trong làm việc nhóm.
- Biết kiểm chế bản thân trong trao đổi, tranh luận và bày tỏ ý kiến cá nhân để tìm sự thống nhất.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả bằng tư duy logic, sáng tạo.
- Có khả năng phát hiện và đánh giá đặc điểm tâm lý của học sinh để giải quyết được các tình huống sư phạm hợp lý.
- Có khả năng tư duy độc lập, có phê phán trong phân tích thông tin và ý tưởng.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề của khoa học Địa lý và khoa học giáo dục phục vụ nhu cầu xã hội.

- Có khả năng lập luận, phân tích, phản biện nhằm đánh giá, giải quyết hiệu quả các tình huống sư phạm và các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác, giảng dạy.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực chuyên môn

- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học giáo dục.

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và giáo dục trong dạy học tích hợp và liên môn.

- Hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học địa lý.

- Vận dụng các quan điểm và phương pháp hiện đại trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy địa lý.

- Có kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về bản đồ, địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam.

- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy địa lý.

- Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy địa lý

- Vận dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để thiết kế bài giảng và giảng dạy địa lý ở trường phổ thông.

- Ứng dụng các phần mềm hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám, xử lý, phân tích số liệu thống kê trong học tập và nghiên cứu địa lý.

Biết xây dựng và sử dụng sáng tạo, hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học chủ yếu phục vụ giảng dạy địa lý.

Tiêu chuẩn 4: Năng lực nghiệp vụ sư phạm

- Am hiểu đặc điểm tâm lý người học, tạo được niềm tin, động lực học tập, rèn luyện cho người học.

- Tạo dựng được môi trường học tập dân chủ, thân thiện, bình đẳng, hợp tác, khuyến khích sự sáng tạo.

- Hiểu và vận dụng được các lý thuyết tâm lý học sư phạm, lứa tuổi để tích cực hóa người học.

- Hiểu và vận dụng được các lý thuyết dạy học chung và lý luận dạy học địa lý trong triển khai tổ chức hoạt động dạy học địa lý để phát triển năng lực người học.

- Có năng lực lập và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học địa lý ở trường phổ thông.

- Có năng lực tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm giáo dục.

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu, điều kiện áp dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với từng đối tượng người học.

- Vận dụng hiệu quả, sáng tạo phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học.

- Hiểu bản chất và vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích hợp phù hợp với nội dung, bối cảnh dạy học và khả năng người học.

- Hiểu bản chất và vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học phân hóa phù hợp với nội dung, bối cảnh dạy học và khả năng người học.

- Có khả năng thiết kế các công cụ đánh giá và triển khai hiệu quả các hoạt động đánh giá kết quả học tập trong quá trình dạy học địa lý.

- Có khả năng thiết kế, đánh giá được hiệu quả các hoạt động trải nghiệm giáo dục.

- Vận dụng hiệu quả các loại hình, phương pháp, kỹ thuật, để đánh giá được năng lực và phẩm chất của người học.

- Có khả năng cung cấp thông tin, phân tích kết quả đánh giá, phản hồi để tư vấn, hỗ trợ người học.

- Có khả năng thực hiện hiệu quả các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp người học.

Tiêu chuẩn 5: Năng lực phát triển nghề nghiệp, tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng nội dung, tiêu chí, phương pháp đánh giá năng lực, hiệu quả học tập, rèn luyện và làm việc của bản thân.

- Có khả năng phân tích, đánh giá khách quan năng lực và hiệu quả làm việc của bản thân.

- Biết so sánh, đối chiếu năng lực bản thân với yêu cầu về năng lực của đồng nghiệp, của yêu cầu công tác để xác định rõ những hạn chế, tồn tại cần tiếp tục bồi dưỡng hoàn thiện.

- Biết lập kế hoạch tự bồi dưỡng và tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có năng lực dạy học địa lý và các chủ đề tích hợp liên môn cho học sinh, đáp ứng yêu cầu về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học địa lý ở trường phổ thông.

- Có thể đảm nhận công việc trong các lĩnh vực liên quan đến địa lý như: quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên môi trường, phát triển nông thôn, đô thị hóa...

- Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng độc lập thực hiện nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

- Biết lập kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các kế hoạch học tập, nghiên cứu, làm việc.

- Có kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, về phát triển chương trình môn học địa lý, khoa học xã hội trong nhà trường phổ thông.

- Biết xây dựng đề cương và vận dụng các phương pháp nghiên cứu chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc hoàn thiện các tiểu luận về khoa học giáo dục, khoa học địa lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong nhà trường phổ thông.

- Biết xây dựng đề cương, quy trình nghiên cứu, xác định và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

- Có khả năng thực hiện các hoạt động nghiên cứu nhằm phát triển chương trình, nội dung môn học địa lý trong nhà trường phổ thông.

- Biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu và hệ thống kiến thức về địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn ở địa phương.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ (không tính phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

Kiến thức giáo dục đại cương: 27 tín chỉ

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 108 tín chỉ

Trong đó

Kiến thức cơ sở ngành: 11 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 79 tín chỉ

Kiến thức nghiệp vụ sư phạm và thực tập nghề nghiệp: 11 tín chỉ

Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần tương đương: 07 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành.

6. Thang điểm: Thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại tiết tín chỉ			Tự học	Học phần tiên quyết
				Lên lớp		TS tiết (x hệ số)		
				LT	TH			
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			27	(không kể GDTC và GDQP)				
Bắt buộc			25					
1	LNL0001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin	5	65	10	85	150	
2	LTU0001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	25	5	35	60	LNL0001
3	LDL0001	Đường lối của Đảng Cộng sản	3	40	5	50	90	LTU0001

		Việt Nam						
4	LPL0001	Pháp luật đại cương	2	25	5	35	60	
5	NTA0001	Tiếng Anh 1	5	75		75	150	
6	NTA0002	Tiếng Anh 2	5	75		75	150	NTA0001
7	TTH0002	Tin học cơ sở	3	30	15	60	90	
8	GDQ0001	Giáo dục quốc phòng						
9	GDT0001	Giáo dục thể chất 1	1	5	10	25	90	
10	GDT0001	Giáo dục thể chất 2	2		30	60	90	GDT0001
Tự chọn 1			2	SV chọn 1 trong các học phần sau				
11	VHV0001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	35	60	
	SVH0001	Văn hóa Tây Bắc	2	27	3	33	60	
	VTV0008	Tiếng Việt thực hành	2	25	5	35	60	
	TTH0003	Tin học nâng cao	2	20	10	40	60	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			108					
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			11					
Bắt buộc			9					
14	TLG0001	Tâm lý học	3	37	8	53	90	
15	TLG0002	Giáo dục học	4	55	5	65	120	TLG0001
16	QLN0001	Quản lý HC nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	28	2	32	60	
Tự chọn 2			2	SV chọn 1 trong các học phần sau				
17	TLG0003	Giao tiếp sư phạm	2	20	10	40	60	TLG0001
18	KHH0001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24	6	36	60	
7.2.1. Kiến thức chuyên ngành			79					
7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành			37					
Bắt buộc			33					
19	DPP0010	Bản đồ học và phương pháp sử dụng bản đồ địa lý	2	30	0	30	90	
20	DTN0013	Địa chất học	2	30	0	30	90	
21	DKT0012	Lịch sử phát triển của khoa học địa lý	2	30	0	30	90	
22	DTN0010	Cơ sở địa lý tự nhiên (Trái đất và Thạch quyển)	3	45	0	45	90	DTN0013
23	DTN0011	Cơ sở địa lý tự nhiên (Khí quyển và Thủy quyển)	3	45	0	45	90	DTN0010
24	DTN0012	Cơ sở địa lý tự nhiên (Thổ nhưỡng, Sinh quyển và Cảnh quan)	3	45	0	45	90	DTN0011
25	GEO0001	Địa lý tự nhiên Việt Nam	5	75	0	75	150	DTN0011

27	GEO0002	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các nguồn lực kinh tế)	3	45	0	45	90	DTN0011
28	GEO0003	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các ngành kinh tế)	5	75	0	75	150	GEO0002
29	DTN0014	Hệ thống thông tin ĐL (GIS)	3	45	0	45	90	DPP0010
30	GEO0004	Phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	2	2	30	0	30	GEO0002
Tự chọn 3			4	SV chọn 2 trong các học phần sau				
31	DKT004	Dân số - Tài nguyên - Môi trường	2	30	0	30	90	
32	GEO0005	Đô thị hóa	2	30	0	30	90	
31	GEO0006	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	0	30	90	
33	DTN0003	Tìm hiểu thiên tai trên Trái Đất	2	30	0	30	90	
34	GEO0007	Địa lý du lịch	2	30	0	30	90	
35	GEO0008	Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam	2	30	0	30	90	
36	GEO0009	Địa lý địa phương	2	30	0	30	90	
37	DTN0004	Địa lý biển Đông	2	30	0	30	90	
7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành			42					
Bắt buộc			38					
38	DPP0003	Lý luận dạy học Địa lý	4	60	0	60	120	
39	GEO0010	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam (khái quát)	3	45	0	45	90	GEO0002
40	GEO0011	Địa lý kinh tế Việt Nam (ngành và vùng kinh tế)	5	75	0	75	150	GEO0010
41	GEO0012	Địa lý châu Á	4	60	0	60	120	GEO0001
42	GEO0013	Địa lý châu Âu	3	45	0	45	90	GEO0001
43	GEO0014	Địa lý châu Mỹ, Phi, Úc	4	60	0	60	120	GEO0001
44	DPP0004	Phương pháp dạy học địa lý ở trường THPT	4	60	0	60	120	DPP0003
45	DPP0006	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Địa lý	2	30	0	30	90	DPP0003
46	DPP0001	Kĩ thuật dạy học địa lý ở trường phổ thông	3	45	0	45	90	DPP0003
47	GEO0015	Thực địa địa lý tự nhiên	3	45	0	45	90	GEO0001
48	GEO0016	Thực địa địa lý KT-XH	3	45	0	45	90	GEO0011
Tự chọn 4			4	SV chọn 2 trong các học phần sau				
49	GEO0017	Giải các bài tập địa lý KT-XH	2	30	0	30	90	
50	GEO0018	Kĩ năng làm việc với Atlas Việt Nam, số liệu thống kê KT và biểu	2	30	0	30	90	

		đồ						
51	GEO0019	Đạy học tích hợp Địa lý	2	30	0	30	90	
52	GEO0020	Kĩ năng thiết kế bài giảng địa lý	2	30	0	30	90	
53	GEO0021	Phát triển vùng	2	30	0	30	90	
54	GEO0022	Thiên tai và biện pháp phòng chống	2	30	0	30	90	
7.2.3. NVSP và thực tập nghề nghiệp			11					
55		Rèn luyện nghiệp vụ thương xuyên 1	2	30	0	30	90	
56		Rèn luyện nghiệp vụ thương xuyên 2	2	30	0	30	90	
57		Thực tập sư phạm 1	2	30	0	30	90	
58		Thực tập sư phạm 2	5					
7.2.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương			7					
59		Khoá luận tốt nghiệp	7					
Tự chọn 5			(sinh viên không làm khóa luận chọn học các học phần với tổng số 7 tín chỉ trong các học phần sau)					
60	NTA0003	Tiếng Anh 3	5	75	0	75	150	NTA0002
61	GEO0023	Chuyên đề địa lý tự nhiên đại cương	2	30	0	30	90	
62	GEO0024	Chuyên đề địa lý tự nhiên Việt Nam	5	75	0	75	150	
63	GEO0025	Chuyên đề địa lý kinh tế xã hội đại cương	2	30	0	30	90	
64	GEO0026	Chuyên đề địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	5	75	0	75	150	
65	GEO0027	Chuyên đề PP dạy học theo tiếp cận năng lực	2	30	0	30	90	
66	GEO0028	Kênh hình trong dạy học ĐL	5	75	0	75	150	

8. Dự kiến kế hoạch đào tạo

8.1. Dự kiến kế hoạch đào tạo (4 năm)

Học kỳ	Tên học phần	Số TC	Số tiết
I	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác - Lê nin	5	75
	Pháp luật đại cương	2	30
	Tiếng Anh 1	5	75
	Tâm lý học	3	45
	Lịch sử phát triển của khoa học địa lý	2	30
	Số ĐVTC	17	
II	Tiếng Anh 2	5	75
	Địa chất học	2	30
	Giáo dục thể chất 1		
	Tin học cơ sở	3	45

	Giáo dục học	4	60
	Bản đồ học và phương pháp sử dụng bản đồ địa lý	2	30
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Trái đất và Thạch quyển)	3	
	SĐVTC	19	
III	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
	Giáo dục thể chất 2	2	30
	Địa lý châu Âu	3	45
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Khí quyển và Thủy quyển)	3	45
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Thổ nhưỡng, Sinh quyển, CQ)	3	45
	Địa lý châu Á	4	60
	Tự chọn 1	2	30
	SĐVTC	17	
IV	Địa lý tự nhiên Việt Nam	5	75
	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các nguồn lực kinh tế)	3	45
	Địa lý châu Mỹ, Phi, Úc	4	60
	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	30
	SĐVTC	17	
V	Lý luận dạy học địa lý	4	60
	Phương pháp dạy học ĐL ở trường trung học PT	4	60
	Phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	2	30
	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	30
	Tự chọn 2	2	30
	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các ngành kinh tế)	5	75
	SĐVTC	19	
VI	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam (khái quát)	3	45
	Địa lý kinh tế Việt Nam (ngành và vùng kinh tế)	5	75
	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	3	45
	Thực tập sư phạm 1	2	30
	Thực địa địa lý tự nhiên	3	45
	Tự chọn 3	4	60
	SĐVTC	20	
VII	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	30
	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học địa lý	2	30
	Kĩ thuật dạy học địa lý ở trường phổ thông	3	45
	Thực địa địa lý KT-XH	3	45
	Tự chọn 4	4	90
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tự chọn 5	7	105
	SĐVTC	21	

VIII	Thực tập sư phạm 2	5	75
	SĐVTC	5	
SỐ TÍN CHỈ, SỐ TIẾT TOÀN KHÓA		135	

8.2. Dự kiến kế hoạch đào tạo 3 năm (6 kỳ học chính 2 kỳ học phụ).

Học kỳ	Tên học phần	Số TC	Số tiết
I	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác- Lê nin	5	75
	Pháp luật đại cương	2	30
	Tiếng Anh 1	5	75
	Tâm lý học	3	45
	Lịch sử phát triển của khoa học địa lý	2	30
	SĐVTC	17	
II	Tiếng Anh 2	5	75
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Khí quyển và Thủy quyển)	3	45
	Giáo dục thể chất 1	1	15
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Trái đất và Thạch quyển)	3	45
	Tin học cơ sở	3	45
	Giáo dục học	4	60
	Cơ sở địa lý tự nhiên (Thổ nhưỡng, Sinh quyển, CQ)	3	45
	Địa chất học	2	30
SĐVTC	23		
Kỳ phụ	Tự chọn 1	2	30
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
	Địa lý châu Mỹ, Phi, Úc	4	60
	SĐVTC	8	
III	Giáo dục thể chất 2	2	30
	Bản đồ học và phương pháp sử dụng bản đồ địa lý	2	30
	Tự chọn 2	2	30
	Địa lý tự nhiên Việt Nam	5	75
	Địa lý châu Á	4	60
	Thực địa địa lý tự nhiên	3	45
	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các nguồn lực kinh tế)	3	45
	Phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	2	30
SĐVTC	23		
IV	Cơ sở địa lý kinh tế - xã hội (các ngành kinh tế)	5	75
	Lý luận dạy học địa lý	4	60
	Địa lý châu Âu	3	45
	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	30
	Thực tập sư phạm 1	2	90

	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam (khái quát)	3	45
	Phương pháp dạy học ĐL ở trường trung học PT	4	60
	SĐVTC	26	
Kỳ phụ	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Địa lý kinh tế Việt Nam (ngành và vùng kinh tế)	5	75
	SĐVTC	8	
V	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	3	45
	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	30
	Tự chọn 3	4	60
	Thực địa địa lý KT-XH	3	45
	Tự chọn 4	4	60
	Kỹ thuật dạy học địa lý ở trường phổ thông	3	45
	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học ĐL	2	30
	SĐVTC	21	
VI	Quản lý HC nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	30
	Thực tập sư phạm 2	5	225
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc Tự chọn 5	7	105
	SĐVTC	14	
	SỐ TÍN CHỈ, SỐ TIẾT TOÀN KHÓA	135	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thực hiện theo đúng số giờ quy định trong chương trình (số giờ lên lớp, số giờ thực hành, giao bài tập và hướng dẫn học tập ở nhà để sinh viên thực hiện đủ số giờ tự học).

- Dạy theo đúng chương trình, vì các môn học đã được bố trí theo điều kiện tiên quyết.

- Quá trình thực hiện chương trình căn cứ vào quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, đồng thời căn cứ vào những quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Bắc và Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chương trình.

- Đối với chương trình chi tiết của từng học phần, quá trình thực hiện có thể được đổi mới theo hướng đem lại hiệu quả cao trong đào tạo. Sự thay đổi này phải được thông qua Bộ môn, Khoa và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Phạm Văn Lực

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Đã ký)

TS. Đinh Thanh Tâm